

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-PT
Ngày: 03-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Văn Luông;
2. Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo Võ Quang M và Sầm Vỹ B. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Quang M, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề ngH: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn U và bà Võ Thị L; bị cáo có vợ là Cao Thị Kim H và 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2000, người con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07-10-2019, bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Sầm Vỹ B, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 312/22 đường C, Phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Bát D và bà Lộc Lâm

M; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07-10-2019, bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Quang M, Sầm Vầy B, Lê Bình A, Thái Văn H, Lê Hoàng H, Lê Văn P cùng làm công nhân chung tại Công ty C thuộc khu phố Mỹ H, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên quen biết với nhau.

Quá trình làm việc tại Công ty C, M nảy sinh ý định nhận ghi số đề qua điện thoại cho những người mua số đề nên M hỏi những người làm chung ai muốn ghi số đề thì M sẽ nhận ghi số đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc thì “đá” 1.000 đồng, có giá trị thực tế là 27.000 đồng, nếu thắng sẽ được 700.000 đồng, “bao” 1.000 đồng có giá tiền thực tế là 20.000 đồng nếu thắng sẽ được 70.000 đồng và kết quả xổ số kiến thiết đài miền Nam với tỷ lệ cược “đá” 1.000 đồng, có giá trị thực tế là 28.000 đồng, nếu thắng sẽ được 700.000 đồng, “bao” 1.000 đồng có giá tiền thực tế là 14.000 đồng nếu thắng sẽ được 70.000 đồng. Người ghi đề sẽ nhắn tin cho M số đề cần mua, khi nhận được tin nhắn thì M nhắn tin trả lời nội dung đã nhận và thêm chữ “OK” xác nhận.

Ngày 20-6-2019, do quen biết M và nghe M nói nhận ghi số đề và cá cược bóng đá nên H, P, V, H, B, A sử dụng điện thoại nhắn tin vào số thuê bao điện thoại 0369100181 của M để mua số đề của xổ số kiến thiết đài miền Nam và xổ số kiến thiết đài miền Bắc với tổng số tiền là 8.720.000 đồng. Ngoài ra, M còn nhận cá cược bóng đá với A, H với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Ngày 21-6-2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Võ Quang M đang tiến hành ghi số đề và cá cược bóng đá tại Công ty C. Công an phường Thái Hòa tiến hành mời M về trụ sở làm việc. Qua làm việc, M khai nhận cá cược bóng đá và ghi số đề với H, P, V, H, B và A. Công an phường Thái Hòa tiến hành mời H, P, V, H, B và A lên làm việc. Qua làm việc, H, P, V, H, B, A đều khai nhận hành vi nhắn tin qua điện thoại ghi số đề và cá cược bóng đá với M.

Căn cứ vào các đồ vật, tài sản đã tạm giữ và lời khai của Võ Quang M, Sầm Vầy B, Lê Văn P, Lê Hoàng H, Nguyễn Quốc V, Thái Văn H, Lê Bình A. Xác định tổng số tiền Sầm Vầy B dùng để đánh bạc với Võ Quang M là 12.820.000 đồng; số tiền Võ Quang M sử dụng để đánh bạc với Sầm Vầy B, Lê Văn P, Lê Hoàng H, Nguyễn Quốc V, Thái Văn H, Lê Bình A là 27.658.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Quang M, Sầm Vầy B phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Quang M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Sầm Vầy B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/02/2020, bị cáo Võ Quang M có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 17/02/2020, bị cáo Sầm Vầy B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Quang M bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, M là người nhận ghi sổ đề, đưa kèo bóng đá cho những người khác để cùng đánh bạc, bị cáo M có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần nên việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận, việc kháng cáo xin được hưởng án treo của M đã vi phạm quy định theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, vì vậy, kháng cáo của bị cáo M là không có cơ sở chấp nhận. Đối với bị cáo B sử dụng số tiền vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù là nặng, không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, kháng cáo của bị cáo B là có căn cứ chấp nhận, đề nghị sửa án sơ thẩm, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền với số tiền từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét để các bị cáo có cơ hội lao động chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 20-6-2019, do quen biết M và nghe M nói nhận ghi số đề và cá cược bóng đá nên H, P, V, H, B, A sử dụng điện thoại nhắn tin vào số điện thoại 0369100181 của M để mua số đề của các đài xổ số kiến thiết miền Nam và xổ số kiến thiết đài miền Bắc với tổng số tiền là 7.898.000 đồng. Ngoài ra, M còn nhận cá cược bóng đá với A, H với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định được số tiền Sầm Vầy B sử dụng để đánh bạc với Võ Quang M là 12.820.000 đồng; số tiền Võ Quang M sử dụng để đánh bạc với Sầm Vầy B, Lê Văn P, Lê Hoàng H, Nguyễn Quốc V, Thái Văn H, Lê Bình A là 27.658.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Quang M kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo M là người rủ rê, lôi kéo những người khác cùng tham gia đánh bạc, M nhận ghi số đề cho Lê Hoàng H, Nguyễn Quốc V, Thái Văn H, Sầm Vầy B với tổng số tiền là 7.898.000 đồng, người chơi thắng số tiền là 15.260.000 đồng, tổng cộng số tiền dùng vào việc ghi số đề là 23.158.000 đồng, ngoài ra bị cáo M còn nhận cá cược bóng đá qua điện thoại với Lê Bình A và Thái Thanh H với số tiền là 4.500.000 đồng (A và H đều thua). Tổng số tiền mà M sử dụng ghi số đề và cá cược bóng đá là 27.658.000 đồng, trong số tiền 23.158.000 đồng, bị cáo M sử dụng vào việc ghi số đề xổ số kiến thiết các đài của miền Nam (gồm các đài Tây Ninh, Bình Thuận) với tổng số tiền là 17.949.000 đồng; ghi số đề xổ số kiến thiết đài miền Bắc với tổng số tiền là 5.209.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo M là nặng, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo M về phần giảm nhẹ hình phạt.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, Bị cáo M là người rủ rê, lôi kéo những người khác cùng tham gia đánh bạc, tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên, không đủ điều kiện để được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo M xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Sầm Vầy B kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo B sử dụng tổng số tiền đánh bạc là 3.020.000 đồng, chiều mở kết quả xổ số kiến thiết Tây Ninh thì B trúng số tiền là 9.800.000 đồng (bị cáo chưa nhận được tiền thắng). Xét thấy, số tiền bị cáo B dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 01 (một) năm tù đối với bị cáo là nặng, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Việc không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nên kháng cáo của bị cáo B là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo M là chưa phù hợp; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, sửa bản án hình sự sơ thẩm chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo B là phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Quang M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Võ Quang M:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Quang M 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sầm Vầy B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 và điểm b khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Sầm Vầy B số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Võ Quang M, Sầm Vầy B không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã Tân Uyên; | 2 |
| - VKSND thị xã Tân Uyên; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã Tân Uyên; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã Tân Uyên; | 2 |
| - Bị cáo; | 2 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc